BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

THÀNH PHỐ TÂN AN - TỈNH LONG AN

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ

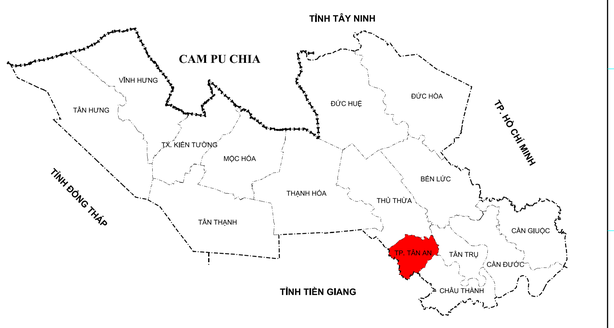

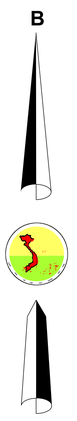

HUYỆN THỦ THỪA

HUYỆN THỦ THỪA

HUYỆN TÂN TRỤ

TỈNH TIỀN GIANG

HUYỆN CHÂU THÀNH

TỈNH TIỀN GIANG

BẢNG CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU		
	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	
		CẤP TRÊN PHÂN BỔ	CẤP HUYỆN X. ĐỊNH/ XÁC ĐỊNH BỔ SUNG
I. Đất nông nghiệp			
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	MA LUC	MA LUC
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK		MA LUC
Đất trồng cây lâu năm	CLN	MA LUC	MA LUC
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS		MA LUC
Đất nông nghiệp khác	NKH		MA LUC
II. Đất phi nông nghiệp			
Đất quốc phòng	CQP	MA LUC	
Đất an ninh	CAN	MA LUC	
Đất cụm công nghiệp	SKN	MA LUC	
Đất thương mại, dịch vụ	TMD	MA LUC	MA LUC
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	MA LUC	MA LUC
Đất phát triển hạ tầng	DHT	MA LUC	MA LUC
- Đất giao thông	DGT	MA LUC	MA LUC
- Đất thuỷ lợi	DTL	MA LUC	MA LUC
- Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH	MA LUC	MA LUC
- Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	MA LUC	MA LUC
- Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	MA LUC	MA LUC
- Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	MA LUC	MA LUC
- Đất công trình năng lượng	DNL	MA LUC	MA LUC
- Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	MA LUC	MA LUC
- Đất cơ sở tôn giáo	TON	MA LUC	
- Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	MA LUC	MA LUC
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	MA LUC	MA LUC
- Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	MA LUC	MA LUC
- Đất cơ sở dịch vụ xã hội	DXH		MA LUC
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		MA LUC
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		MA LUC
Đất ở tại nông thôn	ONT	MA LUC	MA LUC
Đất ở tại đô thị	ODT	MA LUC	
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	MA LUC	MA LUC
Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DTS	MA LUC	MA LUC
Đất tín ngưỡng	TIN		MA LUC
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		MA LUC
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		MA LUC
Đất phi nông nghiệp khác	PNK		MA LUC
Đất chợ	DCH		MA LUC
Khoanh đất thực hiện trong năm KHSDD			
Năm...: Năm kế hoạch			
DT: Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch	MA HT	MA HT DT	MA HT DT
Mã HT: loại đất hiện trạng			
Mã QH: loại đất quy hoạch			

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện
		Địa giới hành chính xã
		Đường giao thông
		Cầu bê tông
		Đường sắt
		Trụ sở UBND tỉnh, TP
		Trụ sở UBND quận, huyện
		Trụ sở UBND phường, xã
		Tuyến điện
		Nhà thờ
		Đình, chùa, miếu, đền
		Trạm biến thế
		Sân vận động
		Trường học, nhà trẻ
		Chợ
		Bệnh viện, trạm y tế
		Bưu điện
		Sông, suối
		Ranh giới đất đô thị
		Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp
		Ranh giới khu phát triển công nghiệp
		Ranh giới khu đô thị
		Ranh giới khu thương mại - dịch vụ
		Ranh giới khu đô thị - thương mại - dịch vụ
		Ranh giới khu dân cư nông thôn
		Ranh giới khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

(Tổng diện tích tự nhiên 8.173,38 ha)

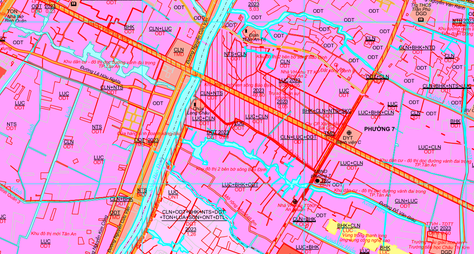

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LONG AN	ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN	TRUNG TÂM ĐIỀU TRA VÀ QUY HOẠCH ĐẤT ĐAI
Long An, ngày 30 tháng 12 năm 2022	*Long An, ngày 30 tháng 12 năm 2022*	*Tân An, ngày 23 tháng 12 năm 2022*	*Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2022*
KT. CHỦ TỊCH **PHÓ CHỦ TỊCH**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**	**KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH**	**PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
Nguyễn Minh Lâm	**Phan Văn Cường**	**Võ Hồng Thảo**	**Nguyễn Đức Hùng**

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 Thành phố Tân An;
- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2022;
- Số liệu thống kê đất đai năm 2022.

TỶ LỆ 1 : 10 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

- Trung tâm Điều tra và quy hoạch đất đai;
- UBND Thành phố Tân An phối hợp thực hiện.